TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **1005**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 18 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 850/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Võ Diệu H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Phán T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản gi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Bà Võ Diệu H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Phán T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường A, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Võ Diệu H và ông Lê Phán T. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T theo giấy chứng nhận kết hôn số 64/99, quyển số 01/KH do Ủy ban nhân dân phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/1999 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung : Giao cả hai con chung là trẻ Lê Võ Q, sinh ngày 11/9/2001 và Lê Võ S, sinh ngày 11/8/2003 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng/2 trẻ (tức 3.500.000 đồng/tháng/1 trẻ). Thực

hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2018 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông T hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con, mà ông T chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : 300.000 đồng bà Võ Diệu H và ông Lê Phán T chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H, ông T đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0011599 ngày 15/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND phường B, quận C;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương